

Bản án số: **68/2021/HS-ST**

Ngày 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Mông.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Ông Hoàng Đăng Lợi.

Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Nơi công tác: UBND xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989 tại: Huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khôi VA, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số 209/07/HSST, ngày 20/9/2007, chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2016; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 22/8/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tiến S, sinh ngày 21/9/2008; địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An; là bà ngoại của cháu Nguyễn Tiến S; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Thanh A, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm Y, xã XL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/8/2021, Nguyễn Văn L đi bộ đến nhà Nguyễn Văn M (SN 1964, trú tại khối MHD, thị trấn ND, huyện ND, tỉnh Nghệ An) để nhờ M chở đến nhà anh H tại xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An nhưng H không ở nhà nên M và L đi đến đập Thia thuộc xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An để tắm. Tại đây, L phát hiện có 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133M4 DTP, màu sơn đen đỏ của anh Trần Tiến S dựng bên đường, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L nói với M: “Chú ơi có cây xe có lấy không tề” thì M không nói gì mà bảo L: “Xuống tắm đi”. Khi M xuống tắm, L đứng trên bờ lấy chìa khóa xe mô tô đang cắm ở xe của M cắm vào ổ khóa xe đạp điện vặn mở khóa xe đạp điện. Sau đó L điều khiển xe đạp điện lấy trộm được đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy Thanh A của anh Phạm Thanh A, L nói với anh A là xe của mình mua cho mẹ và đang cần bán nên anh A đã đồng ý mua lại với giá 1.450.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, L đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Đàn xác định 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133M4 DTP màu sơn đen đỏ có giá trị tại thời điểm ngày 06/8/2021 là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSND, ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo về nghĩa vụ bồi hoàn cho anh Phạm Thanh A số tiền 1.450.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/8/2021, tại khu vực đập Thia thuộc xóm X, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn L đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133M4 DTP màu sơn đen đỏ của anh Trần Tiến S trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSND, ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần

chúng nhân dân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 20/9/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2016. Sau khi trở về địa phương bị cáo không rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đạo đức xã hội. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án có anh Phạm Thanh A là người mua chiếc xe máy điện do bị cáo trộm cắp mà có nhưng anh Phạm Thanh A không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với anh Phạm Thanh A là có căn cứ. Đối với số tiền bán xe, Nguyễn Văn L đã tiêu xài cá nhân, anh Phạm Thanh A yêu cầu trả lại số tiền 1.450.000 đồng, bị cáo chấp nhận trả số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Phạm Thanh A số tiền 1.450.000 đồng theo quy định tại Điều 127, Điều 131, Điều 579, Điều 582 Bộ luật Dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133M4 DTP, màu sơn đen đỏ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đàn đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Trong vụ án này có người đàn ông tên Nguyễn Văn M (SN 1964, trú tại khối NHĐ, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An) là người đi tắm cùng L, nhìn thấy L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, hiện nay Nguyễn Văn M không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa lấy được lời khai, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 22/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127, Điều 131, Điều 579, Điều 582 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải hoàn trả lại cho anh Phạm Thanh A số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại